TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẠC** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 123/2019/QĐST-HNGĐ	*Yên Lạc, ngày 02 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 183/2019/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Vũ Văn T, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc

2. Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn T và chị Nguyễn Thị A thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị A được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Vũ Duy K sinh ngày 16/10/2016, anh T cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 08 năm 2019 cho đến khi cháu K thành niên và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Tại thời điểm ly hôn, chị Nguyễn Thị A đang mang thai đứa con chung thứ hai của chị và anh T, thai nhi được 07 tháng 15 ngày, do cháu chưa sinh ra nên ly hôn chị A, anh T không yêu cầu Tòa án xem xét xét giải quyết.

[3] Về tài sản, công nợ, đất canh tác và công sức: Anh Vũ Văn T và chị Nguyễn Thị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn: Anh Vũ Văn T và chị Nguyễn Thị A thỏa thuận mỗi người nộp 150.000đ.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 25 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn T và chị Nguyễn Thị A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị A được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Vũ Duy K sinh ngày 16/10/2016. anh T cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 08 năm 2019 cho đến khi cháu K thành niên và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Tại thời điểm ly hôn, chị Nguyễn Thị A đang mang thai đứa con chung thứ hai của chị và anh T, thai nhi được 07 tháng 15 ngày, do cháu chưa sinh ra nên ly hôn chị A, anh T không yêu cầu Tòa án xem xét xét giải quyết.

- Về tài sản, công nợ, đất canh tác và công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Vũ Văn T và chị Nguyễn Thị A mỗi người nộp 150.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu số: AA/2017/0005789 ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Anh T, chị A đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát ND huyện Yên Lạc;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Yên Lạc;
- Ủy ban nhân dân xã Đ;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VP.

THẨM PHÁN

Hoàng Minh Tuấn